

DANH SÁCH CHI TRẢ TIỀN HỖ TRỢ ĂN TRƯA
Tháng 9 đến tháng 12 năm 2025 (Dùng cho giáo dục mầm non)

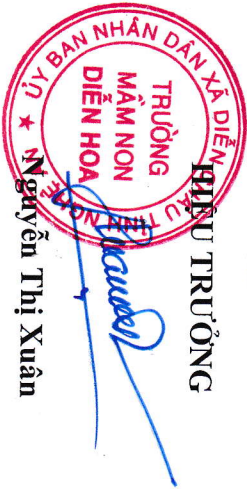
TT	Họ tên	Đôi tượng	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú	Số CCCD	Ký nhận
1	Đậu Thị Kim Ngân	Hộ cận nghèo	14/03/2020	160.000	4	640.000	5 tuổi B	0400062005645	Trần Xuân Sỹ
2	Cao Duy Khánh	Hộ cận nghèo	22/07/2020	160.000	4	640.000	5 tuổi B	040185010363	Phạm Thị Thuý Hiền
3	Thái Bảo Nam(Lâm)	Hộ cận nghèo	22/08/2020	160.000	4	640.000	5 tuổi C	040180018047	Đỗ Văn Phan Tâm
4	Thái Bảo Nam(Thùy)	Khuyết tật	01/06/2020	160.000	4	640.000	5 tuổi A	040182009941	Nguyễn Thị Thuý
5	Hà Thị Tuyết Mai	Hộ cận nghèo	02/10/2021	160.000	4	640.000	4 tuổi A	040157003556	Phạm Thị (V) Dung
6	Ngô Bảo Long	Hộ nghèo	06/01/2021	160.000	4	640.000	4 tuổi A	040300017995	Ngô Thị Tuyết
7	Cao Minh Quân	Hộ cận nghèo	25/02/2022	160.000	4	640.000	3 tuổi A	040301005813	Đặng Thị Hằng
8	Ngô Bảo Khang	Hộ nghèo	03/11/2022	160.000	4	640.000	3 tuổi B	040300017995	Ngô Thị Tuyết
	Cộng:					5.120.000			

Bảng chữ: Năm triệu một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.

Diễn Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2025

KẾ TOÁN
Vũ Thị Na

NGƯỜI PHÁT
Cao Thị Hải



Nguyễn Thị Xuân

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN HOA

Mẫu số 01

DANH SÁCH CHI TRẢ TIỀN HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT THEO THÔNG TƯ
LIÊN TỊCH SỐ 42/2013/TTLT-BGDĐT BLĐTBXH-BTC NGÀY 31/12/2013

Đơn vị tính: đồng

HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026 (4 tháng)										
TT	HỌ VÀ TÊN	Học sinh lớp	Học sinh khuyết tật thuộc		Kinh phí hỗ trợ học bổng	Kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập	Cộng	Ghi chú (Lớp học hiện nay)	Số CCCD	Ký nhận
			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo						
1	2	3	4	5	6	7=1000/9T*4T	7=6			
1	Thái Bảo Nam	5 tuổi A		x	7 488 000		7 488 000	5 tuổi A	0401829341	(Thay) Nguyễn Thị Thuý
	TỔNG CỘNG				7 488 000		7 488 000			

Số học sinh : 01 em

Bảng chữ : Bảy triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng chẵn.

KẾ TOÁN

NGƯỜI PHÁT TIỀN

Diễn Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Vũ Thị Na

Cao Thị Hải



Nguyễn Thị Xuân

DANH SÁCH CHI TRẢ TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Tháng 09 đến tháng 12 năm 2025 (Dùng cho giáo dục mầm non)

TT	Họ tên	Đôi tượng	Ngày tháng năm sinh	Số tiền được hỗ trợ	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú	Số CCCD	Ký nhận
1	Thái Bảo Nam	Khuyết tật	01/06/2020	150.000	4	600.000	5 tuổi A	0401829741	Nguyễn Thị Thanh
2	Cao Ngọc Hà Anh	Hộ cận nghèo	11/03/2023	150.000	4	600.000	2 tuổi A	040168023581	Đào Nguyễn Thị Đào
3	Ngô Bảo Long	Hộ nghèo	06/01/2021	150.000	4	600.000	4 tuổi A	040300014595	Nguyễn Thị Nguyệt
4	Ngô Bảo Khang	Hộ nghèo	03/11/2022	150.000	4	600.000	3 tuổi B	040300014595	Nguyễn Thị Nguyệt
	Cộng:			2.400.000					

Bảng chữ: Hai triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn

Diễn Châu, ngày 17 tháng 12 năm 2025

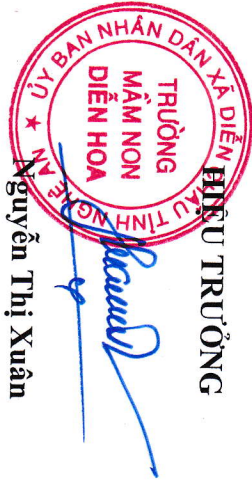
KẾ TOÁN

NGƯỜI PHÁT TIỀN

18

Vũ Thị Na

Cao Thị Hải



Nguyễn Thị Xuân